

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 (đợt 4)

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2013 và các Nghị định hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-TTg ngày 06/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán chi tiết ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4083/QĐ-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 644/QĐ-BYT ngày 21/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 1795/QĐ-BYT ngày 30/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 2344/QĐ-BYT ngày 16/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 (đợt 3);

Xét đề nghị của Trường Đại học Y dược Cần Thơ (công văn số 1769/ĐHYDCT ngày 12/8/2025); Trường Đại học Y dược Thái Bình (công văn số 940/YDTB-TCKT ngày 31/7/2025); Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương (công văn số 1326/VSDTTƯ-KHQT ngày 26/6/2025); Cục Phòng bệnh (công văn số 850/PB-KHTC ngày 20/8/2025); Dự án “Tăng cường tiếp cận công bằng tới thông tin và dịch vụ sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục toàn diện cho các nhóm dân cư dễ bị tổn thương” (công văn số 40/P03 ngày 19/8/2025), Bệnh viện Da liễu Trung ương (Công văn số 2374/BVDLTW - HTQT ngày 27/8/2025).

*Xét Báo cáo số 163/BC-KH-TC ngày 28/8/2025 của Vụ Kế hoạch - Tài chính về thẩm định phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (đợt 4);
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 (đợt 4) cho một số đơn vị tại Phụ lục 1 và 2 kèm theo.

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 được điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này, Thủ trưởng các đơn vị và các Chủ dự án, phi dự án có trách nhiệm:

1. Tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, chỉ đạo chi trong phạm vi dự toán được giao, được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đúng các chế độ, chi tiêu tài chính hiện hành. Thực hiện nghiêm Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật phòng, chống tham nhũng; Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Thực hiện đầy đủ các quy định tại Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021; Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đơn vị có trách nhiệm báo cáo Bộ Y tế bằng văn bản để xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Bộ Y tế về tiến độ thực hiện và kết quả giải ngân.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tài chính;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Lưu: VT, KH-TC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Đức Luận

PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 (ĐỢT 4)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2025 của Bộ Y tế)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt Văn kiện dự án Bộ Y tế	Nhà tài trợ	Thời gian thực hiện	Phân bổ dự toán năm 2025 (đợt 4)		
					Viện trợ	Vốn đối ứng	Tổng cộng
1	2	3	4	5	6	7	8 = 6+7
	TỔNG CỘNG (A+B)				-	-	
A	SỰ NGHIỆP GD-ĐT, Loại 070 - Khoản 081: Giáo dục Đào tạo.				-	-	-
I	Trường Đại học Y dược Cần Thơ				1.091	-	1.091
	Dự án "Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ đào tạo khúc xạ tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ"	QĐ số 1345/QĐ-BYT ngày 21/4/2025	Quỹ Fed Hollows	21/4/2025-20/6/2028	1.091	-	1.091
II	Trường Đại học Y dược Thái Bình				438	-	438
	Phi dự án "Tài trợ gói trang thiết bị khúc xạ tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình"	QĐ số 2448/QĐ-BYT ngày 29/7/2025	Tổ chức The Fed Hollows Foundation (FHF), Australia	29/7/2025-31/12/2025	438	-	438
III	Văn phòng Bộ Y tế				(1.529)	-	(1.529)
	Kinh phí các dự án, phi dự án triển khai theo Quyết định của Bộ Y tế				(1.529)	-	(1.529)
B	SỰ NGHIỆP Y TẾ DÂN SỐ-GD; Loại 130- Khoản 139: Y tế khác.				-	-	-
I	Cục Phòng bệnh				16.625	295	16.920
1	Ban quản lý Dự án Hỗ trợ chấm dứt dịch bệnh AIDS	QĐ số 697/QĐ-BYT ngày 27/2/2025	CDC Hoa Kỳ	Kể từ ngày được phê duyệt đến ngày 30/9/2029	16.625	295	16.920
II	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương				195.272	180	195.452
1	Phi dự án "Tiếp nhận vắc xin bại liệt tiêm (IPV) triển khai trong tiêm chủng mở rộng năm 2025-2026"	QĐ số 1803/QĐ-BYT ngày 30/5/2025	Liên minh toàn cầu về vắc xin và tiêm chủng (GAVI)	2025-2026	195.272	180	195.452
III	Bệnh viện Da liễu Trung ương				438	-	438
1	Dự án "Hỗ trợ kinh phí chế tạo và lắp đặt chân tay giả cho bệnh nhân phong"	QĐ số 1982/QĐ-BYT ngày 16/6/2025	Hội chống phong Việt Nam - Thụy Sĩ	2025-2026	438	-	438

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2025 của Bộ Y tế)

Mã số ĐVSDNS: 1067973

Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX - Mã số KBNN: 0861

Đơn vị: Triệu đồng

LOẠI	MÃ SỐ/ KHOẢN	NỘI DUNG	TỔNG CỘNG
		DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NGUỒN VỐN NƯỚC NGOÀI)	1.091
070		GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	1.091
	081	Giáo dục đại học	1.091
		Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	1.091

*** Ghi chú:**

- Loại 070 khoản 081 - Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ; phân bổ gồm:

Dự án "Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ đào tạo khúc xạ tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ": Phân bổ dự toán 1.091 triệu đồng - Thực hiện theo Quyết định phê duyệt số 1345/QĐ-BYT ngày 21/4/2025 của Bộ Y tế; nhà tài trợ: Quỹ Fred Hollows; thời gian thực hiện: từ khi được phê duyệt đến ngày 20/6/2028./.

BỘ Y TẾ
Chương 023

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Trường Đại học Y Dược Thái Bình

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2025 của Bộ Y tế)

Mã số ĐVSDNS: 1057282

Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước Khu vực IV - Mã số KBNN: 0422

Đơn vị: Triệu đồng

LOẠI	MÃ SỐ/ KHOẢN	NỘI DUNG	TỔNG CỘNG
		DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NGUỒN VỐN NƯỚC NGOÀI)	438
070		GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	438
	081	Giáo dục đại học	438
		Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	438

*** Ghi chú:**

- Loại 070 khoản 081 - Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ; phân bổ gồm:

Phi dự án "Tài trợ gói trang thiết bị khúc xạ tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình": Phân bổ dự toán 480 triệu đồng - Thực hiện theo Quyết định phê duyệt số 2448/QĐ-BYT ngày 29/7/2022 của Bộ Y tế; nhà tài trợ: Tổ chức The Fed Hollows Foundation (FHF), Australia; thời gian thực hiện: từ ngày 29/7/2025 đến ngày 31/12/2025./.

BỘ Y TẾ
Chương 023

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
Ban quản lý Dự án Hỗ trợ chấm dứt dịch bệnh AIDS
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2025 của Bộ Y tế)

Mã số DVSDNS: 3034481
Kho bạc Nhà nước Khu vực I - Mã số KBNN: 0011

Đơn vị: Triệu đồng

LOẠI	MÃ SỐ/ KHOẢN	NỘI DUNG	TỔNG CỘNG
		DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NGUỒN VỐN TRONG NƯỚC)	295
130		Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	295
	139	Y tế khác	295
		Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	295
		DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NGUỒN VỐN NƯỚC NGOÀI)	16.625
130		Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	16.625
	139	Y tế khác	16.625
		Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	16.625
		TỔNG CỘNG	16.920

*** Ghi chú:**
- Loại 130 khoản 139 - Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ; phân bổ gồm:

Dự án "Hỗ trợ chấm dứt dịch bệnh AIDS": giao dự toán vốn trong nước 295 triệu đồng, vốn nước ngoài 16.625 triệu đồng, tổng dự toán 16.620 triệu đồng - Thực hiện theo Quyết định phê duyệt số 697/QĐ-BYT ngày 27/2/2025 của Bộ Y tế; nhà tài trợ: CDC Hoa Kỳ; thời gian thực hiện: Kể từ thời điểm dự án được phê duyệt đến hết ngày 30/9/2029./.

BỘ Y TẾ
Chương 023

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2025 của Bộ Y tế)

Mã số ĐVSDNS: 1057443

Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước Khu vực I - Mã số KBNN: 0014

Đơn vị: triệu đồng

LOẠI	MÃ SỐ/ KHOẢN	NỘI DUNG	TỔNG CỘNG
		DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NGUỒN VỐN TRONG NƯỚC)	180
130		Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	180
	139	Y tế khác	180
		Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	180
		DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NGUỒN VỐN NƯỚC NGOÀI)	195.272
130		Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	195.272
	139	Y tế khác	195.272
		Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	195.272

*** Ghi chú:**

- Loại 130 khoản 139 - Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ; phân bổ gồm:

1. Phi dự án: Tiếp nhận vắc xin bại liệt tiêm (IPV) triển khai trong tiêm chủng mở rộng năm 2025-2026: phân bổ dự toán vốn trong nước 180 triệu đồng, vốn nước ngoài 195.272 triệu đồng, - Thực hiện theo Quyết định phê duyệt số 1803/QĐ-BYT ngày 30/5/2025 của Bộ Y tế; nhà tài trợ: Liên minh toàn cầu về vắc xin và tiêm chủng (GAVI); thời gian thực hiện: năm 2025-2026.

2. Dự toán đã giao cho các dự án khác không thay đổi và thực hiện theo Quyết định số 4083/QĐ-BYT ngày 31/12/2024; 644/QĐ-BYT ngày 21/2/2025; số 1795/QĐ-BYT ngày 30/5/2025 của Bộ Y tế; số 2222/QĐ-BYT ngày 03/7/2025.

* Đơn vị thực hiện ghi thu - ghi chi theo tiến độ giải ngân và trong phạm vi dự toán được giao, thực hiện đối với các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; Vốn nước ngoài thực hiện kiểm soát chi các hoạt động phát sinh năm 2024, 2025./.

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

**Ban quản lý dự án Tăng cường tiếp cận công bằng tới thông tin và dịch vụ sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục
toàn diện cho các nhóm dân cư dễ bị tổn thương (VNM10P03)**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2025 của Bộ Y tế)

Mã số ĐVSDNS: 3031412

Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước Khu vực I - Mã số KBNN: 0012

Đơn vị: triệu đồng

LOẠI	MÃ SỐ/ KHOẢN	NỘI DUNG	Dự toán đã giao tại Quyết định số 4083/QĐ- BYT ngày 31/12/2024	Giao bổ sung dự toán	Dự toán sau khi giao bổ sung
		DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NGUỒN VỐN TRONG NƯỚC)	1.700	200	1.900
130		Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	1.700	200	1.900
	139	Y tế khác	1.700	200	1.900
		Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	1.700	200	1.900
		DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NGUỒN VỐN NƯỚC NGOÀI)	10.000	3.500	13.500
130		Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	10.000	3.500	13.500
	139	Y tế khác	10.000	3.500	13.500
		Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	10.000	3.500	13.500

*** Ghi chú:**

- Loại 130 khoản 139 - Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ, phân bổ gồm:

1. Dự án "Tăng cường tiếp cận công bằng tới thông tin và dịch vụ sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục toàn diện cho các nhóm dân cư dễ bị tổn thương (VNM10P03)": Thực hiện theo Quyết định phê duyệt số 1621/QĐ-BYT ngày 23/6/2022 của Bộ Y tế; nhà tài trợ: UNFPA; thời gian thực hiện: tháng 6/2022 - tháng 12/2026; Dự toán giao từ đầu năm: vốn trong nước: 1.700 triệu đồng, vốn nước ngoài: 10.000 triệu đồng; Giao bổ sung: vốn trong nước: 200 triệu đồng, vốn nước ngoài: 3.500 triệu đồng; Dự toán sau khi giao bổ sung: vốn trong nước: 1.900 triệu đồng, vốn nước ngoài: 13.500 triệu đồng./.

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Bệnh viện Da liễu Trung ương

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2025 của Bộ Y tế)

Mã số ĐVSDNS: 1034800

Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước Khu vực I - Mã số KBNN: 0014

Đơn vị: triệu đồng			
LOẠI	MÃ SỐ/ KHOẢN	NỘI DUNG	TỔNG CỘNG
		DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NGUỒN VỐN NƯỚC NGOÀI)	438
130		Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	438
	139	Y tế khác	438
		Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	438

*** Ghi chú:**

- Loại 130 khoản 139 - Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ; phân bổ gồm:

Dự án "Hỗ trợ kinh phí chế tạo và lắp đặt chân tay giả cho bệnh nhân phong": vốn nước ngoài 438 triệu đồng - Thực hiện theo Quyết định phê duyệt số 1982/QĐ-BYT ngày 16/6/2025 của Bộ Y tế; nhà tài trợ: Hội chống phong Việt Nam - Thụy Sĩ; thời gian thực hiện: tháng 6/2025 - tháng 4/2026./.

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
Văn phòng Bộ Y tế
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2025 của Bộ Y tế)

Mã số ĐVSĐNS: 1057113
Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước Khu vực I - Mã số KBNN: 0012

Đơn vị: Triệu đồng

LOẠI	MÃ SỐ/ KHOẢN	NỘI DUNG	Dự toán đã phân bổ tại các Quyết định: số 4083/QĐ-BYT ngày 31/12/2024, số 644/QĐ- BYT ngày 21/02/2025, số 2344/QĐ-BYT ngày 16/7/2025	Điều chỉnh dự toán		Dự toán sau khi điều chỉnh
				Tăng	Giảm	
		DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NGUỒN VỐN TRONG NƯỚC)	1.100	-	675	425
130		Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	1.100	-	675	425
	139	Y tế khác	1.100	-	675	425
		Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	1.100	-	675	425
		DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NGUỒN VỐN NƯỚC NGOÀI)	585.666	-	217.364	368.302
070		GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	73.781	-	1.529	72.252
	081	Giáo dục đại học	73.781		1.529	72.252
		Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	73.781		1.529	72.252
130		Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	511.885	-	215.835	296.050
	139	Y tế khác	511.885	-	215.835	296.050
		Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	511.885	-	215.835	296.050
		TỔNG CỘNG:	586.766		218.039	368.727

* Ghi chú:

1. Loại 070 khoản 081 - Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ; điều chỉnh gồm:
- Nguồn vốn nước ngoài: Kinh phí điều chỉnh giảm để giao cho dự án khác 1.529 triệu đồng.
2. Loại 130 khoản 139 - Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ; điều chỉnh gồm:
- Nguồn vốn trong nước: Kinh phí điều chỉnh giảm để giao cho các dự án, phi dự án triển khai theo Quyết định của Bộ Y tế: 675 triệu đồng.
- Nguồn vốn nước ngoài: Kinh phí điều chỉnh tăng để giao cho các dự án, phi dự án triển khai theo Quyết định của Bộ Y tế: 215.835 triệu đồng./.